

Số: 22/2009/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 08 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã về các lĩnh vực quản lý Nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 301/TTr-SXD ngày 08/5/2009 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 346/TTr-SNV ngày 29/5/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/2005/QĐ-UBND ngày 04/02/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND
ngày 08/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lâm Đồng, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao); phát triển đô thị; nhà ở và công sở; kinh doanh bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Trình UBND tỉnh ban hành

1. Các quyết định, chỉ thị, các văn bản quy định việc phân công, phân cấp và ủy quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của UBND tỉnh;

2. Quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, công trình quan trọng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch vùng, các quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành của cả nước;

3. Các dự án đầu tư về xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh;

4. Chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước của UBND tỉnh;

5. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt (gọi chung là UBND cấp huyện) sau khi phối hợp, thống nhất với các sở quản lý ngành, lĩnh vực liên quan.

Điều 4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành

1. Các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà Nước của Sở Xây dựng;
2. Các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy hoạch phát triển, kế hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng.

Điều 6. Về xây dựng

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, gồm các khâu: lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu (về khối lượng, chất lượng), bàn giao, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của UBND tỉnh;

2. Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình theo phân cấp;

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của cá nhân và điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức (bao gồm cả các nhà thầu nước ngoài, tổ chức tư vấn nước ngoài, chuyên gia tư vấn nước ngoài) tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, xác nhận, tổng hợp, thông tin về tình hình năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

4. Thực hiện việc cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật;

5. Hướng dẫn, kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật về đấu thầu đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

6. Đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; trình UBND tỉnh quy định việc phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

7. Kiểm tra, thanh tra hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) với Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật;

8. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo với UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

9. Tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của UBND tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

10. Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập đề UBND tỉnh công bố hoặc Sở công bố theo phân cấp: các tập đơn giá xây dựng, giá ca máy và thiết bị xây dựng, giá vật liệu xây dựng, giá khảo sát xây dựng, giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, định mức dự toán các công việc đặc thù thuộc các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh chưa có trong các định mức xây dựng do Bộ Xây dựng công bố; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

11. Hướng dẫn các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

12. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

13. Thẩm định thiết kế cơ sở (tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở) các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp vật liệu xây dựng theo phân cấp; hướng dẫn, kiểm tra công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

14. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép đầu tư hoặc UBND tỉnh xem xét, cho phép đầu tư theo thẩm quyền; tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở trên địa bàn tỉnh để UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư.

Điều 7. Về kiến trúc, quy hoạch xây dựng (gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng)

1. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về kiến trúc, quy hoạch xây dựng, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch xây dựng;

2. Tổ chức lập, thẩm định các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp I; hướng dẫn và phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập, thẩm định các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp II; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, hoặc tổ chức lập để UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

4. Hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp; hướng dẫn UBND

cấp xã tổ chức lập các đồ án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã;

5. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, bao gồm: tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng, giới thiệu địa điểm xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng;

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề kiến trúc sư, điều kiện năng lực của các cá nhân và tổ chức tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Về hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật)

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, khuyến khích và xã hội hoá việc đầu tư phát triển, quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành;

2. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (như: quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước, quy hoạch quản lý chất thải rắn,...).

4. Tổ chức lập, thẩm định các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

5. Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức lập đề UBND tỉnh công bố hoặc ban hành định mức dự toán các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh mà chưa có trong các định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố, hoặc đã có nhưng không phù hợp với quy trình kỹ thuật và điều kiện cụ thể của địa phương; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá về dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh và giá dự toán chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

6. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của UBND tỉnh;

7. Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của UBND tỉnh;

8. Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Về phát triển đô thị

1. Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống các đô thị, các điểm dân cư tập trung (bao gồm cả điểm dân cư công nghiệp, điểm dân cư nông thôn) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới kiểu mẫu, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hoá, các mô hình quản lý đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành.

3. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh (như: các chương trình nâng cấp đô thị, bảo tồn và chỉnh trang đô thị cổ; các dự án cải thiện môi trường đô thị, nâng cao năng lực quản lý đô thị; các dự án đầu tư phát triển khu đô thị mới...);

4. Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm theo các tiêu chí đã được Chính phủ quy định và chuẩn bị hồ sơ để trình các cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh;

5. Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt, việc thực hiện quy chế khu đô thị mới; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị;

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của UBND tỉnh;

7. Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Về nhà ở và công sở

1. Xây dựng các chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, chỉ tiêu phát triển nhà ở và kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức lập, thẩm định quy hoạch xây dựng hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo việc thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng nhà ở, công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì nhà ở, công sở, trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh;

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành bảng giá cho thuê nhà ở công vụ, bảng giá cho thuê, mua nhà ở xã hội, bảng giá cho thuê, giá bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh;

5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 và Nghị định số 21/CP ngày 16 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở; thực hiện chế độ hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công theo quy định của pháp luật;

6. Tổ chức thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu Nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo phân cấp; tổng hợp tình hình đăng ký, chuyển dịch quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở và công sở trên địa bàn tỉnh; tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về nhà ở, công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Về kinh doanh bất động sản

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản, các biện pháp nhằm minh bạch hoá hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành;

2. Hướng dẫn các quy định về: bất động sản được đưa vào kinh doanh; điều kiện năng lực của chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; hoạt động mua bán nhà, công trình xây dựng; hoạt động chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ xin chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng dự án theo thẩm quyền;

4. Kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; thực hiện việc cấp và quản lý chứng chỉ môi giới bất động sản, chứng chỉ định giá bất động sản;

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình, tổ chức xây dựng hệ thống thông tin về thị trường bất động sản, hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn tỉnh;

6. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Về vật liệu xây dựng

1. Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

2. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

3. Hướng dẫn các hoạt động thăm định, đánh giá về: công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng;

4. Tổ chức thăm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của UBND tỉnh;

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng;

6. Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của UBND tỉnh;

7. Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

8. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng; quản lý, chỉ đạo hoạt động và việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 16. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Xây dựng được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng đối với các Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương thuộc UBND cấp huyện và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ về Địa chính - Xây dựng thuộc UBND cấp xã; hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra chuyên ngành xây dựng đối với Thanh tra xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

Điều 18. Thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành xây dựng, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng

chống tham nhũng, lãng phí trong các lĩnh vực quản lý nhà Nước của Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật hoặc phân công của UBND tỉnh.

Điều 19. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với UBND tỉnh, Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng và sự phân công của UBND tỉnh.

Điều 20. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 22. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 23. Lãnh đạo Sở

1. Sở Xây dựng có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;
2. Giám đốc Sở Xây dựng là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;
3. Phó Giám đốc Sở Xây dựng là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.
4. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Xây dựng ban hành và theo các quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức hành chính, phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
 - Văn phòng;
 - Thanh tra ;
 - Phòng Kinh tế xây dựng;
 - Phòng Kiến trúc, Quy hoạch;
 - Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
 - Phòng Quản lý nhà;

- Phòng Hạ tầng kỹ thuật;

Mỗi phòng có cấp trưởng và 01 đến 02 cấp phó, nếu xét thấy thật cần thiết.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng;

- Trung tâm Quy hoạch xây dựng.

Điều 25. Biên chế của Sở

1. Biên chế hành chính của Sở Xây dựng do UBND tỉnh quyết định trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao;

2. Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng do UBND tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Xây dựng bố trí công chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa